

TRUNG TÂM
THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 20 (13/05-17/05/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

Mỹ: Lạm phát chậm lại, bán lẻ cũng chững lại;

Khu vực EURO: Tăng trưởng kinh tế phục hồi, lạm phát giảm;

Trung Quốc: Các chỉ số chính về công nghiệp, việc làm và giá cả nhìn chung được cải thiện;

Nhật Bản: GDP Quý I/2024 giảm nhiều hơn dự kiến;

Dữ liệu CPI tháng 4/2024 thúc đẩy niềm tin của các nhà hoạch định chính sách;

ECB cho biết rủi ro đối với hệ thống tài chính hầu như đã giảm bớt.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp về chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân;

Báo cáo đánh giá bổ sung của CP trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa 15;

NHNN dự thảo quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn;

Lãi suất VND liên ngân hàng giảm so với tuần trước;

Tỷ giá trung tâm chủ yếu được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm;

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 120.790 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu;

Thanh khoản các sàn đạt bình quân 23.061 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 2457 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	3,94	0,22	7,92	-2,26
1 Tuần	4,21	-2,83	11,6	-11,03
2 Tuần	4,54	-3,07	12,62	-12,02
1 Tháng	4,51	1,12	11,5	-8,42
3 Tháng	5,16	-0,97	11,51	-10,88
6 Tháng	5,31	3,85	9,47	-7,07
9 Tháng	5,64	-18,3	31,89	-44,64

Ghi chú: Ngày áp dụng 16/04/2024

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
13/05/2024	7		2/2	1.559,92	4,25
	28		4/3	1.500	3,75
14/05/2024	7		2/2	2.996,21	4,25
	28		2/2	550	3,75
15/05/2024	7		2/2	2.791,17	4,25
	28		1/1	200	3,75
16/05/2024	7		1/1	48,23	4,25
	28		2/2	650	3,75
17/05/2024	7		1/1	110,5	4,25
	28		5/4	3.100	3,85

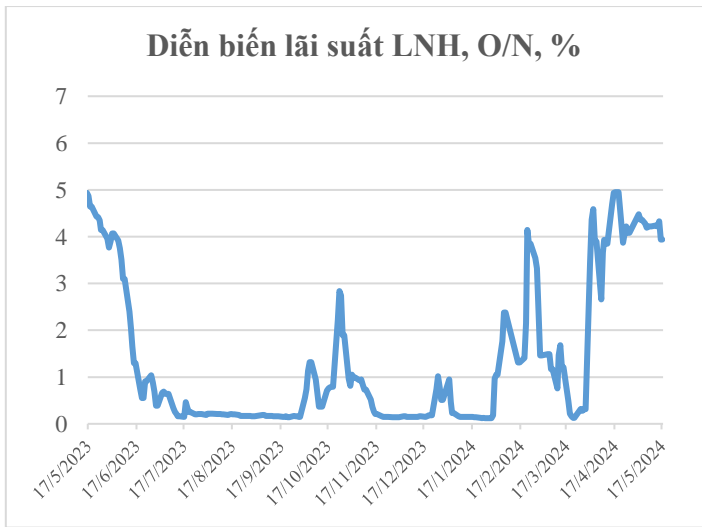
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP	Lũy kế năm 2024		Tuần 20 (13-17/05/2024)					
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,36				0,92		
Tỷ lệ trúng thầu		61%				68%		
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)			Giá trị (tỷ VND)			
1 3 Năm								
2 5 Năm		41.250			2.000			
3 7 Năm		4.000			500			
4 10 Năm		71.750			3.000			
5 15 Năm		64.250			3.000			
6 20 Năm		7.000			500			
7 30 Năm		9.250			1.000			
Tổng		197.500			10.000			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1 3 Năm								
2 5 Năm		53.766	1,3		2.200	1,72		
3 7 Năm		1.550	2		200	2,4		
4 10 Năm		120.550	2,08		3.951	2,61		
5 15 Năm		73.374	2,28		1.205	2,75		
6 20 Năm		7.396	2,6		500	2,86		
7 30 Năm		12.636	2,8		1.100	3,03		
Tổng		269.272			9.156			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần trước	So với đầu năm 2024
1 3 Năm								
2 5 Năm		30.750	1,37		2.000	1,72	+0,03	+0,22
3 7 Năm		400	2,02		-	-		
4 10 Năm		46.099	2,15		2.600	2,61	+0,03	+0,46
5 15 Năm		36.306	2,35		755	2,78	+0,03	+0,43
6 20 Năm		3.970	2,65		400	2,86	+0,03	+0,21
7 30 Năm		3.265	2,85		1.000	3,03		+0,18
Tổng		120.790			6.755			

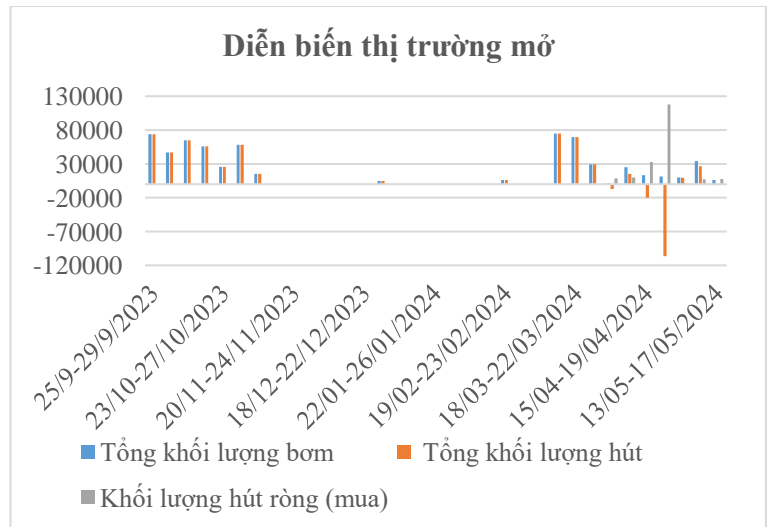
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

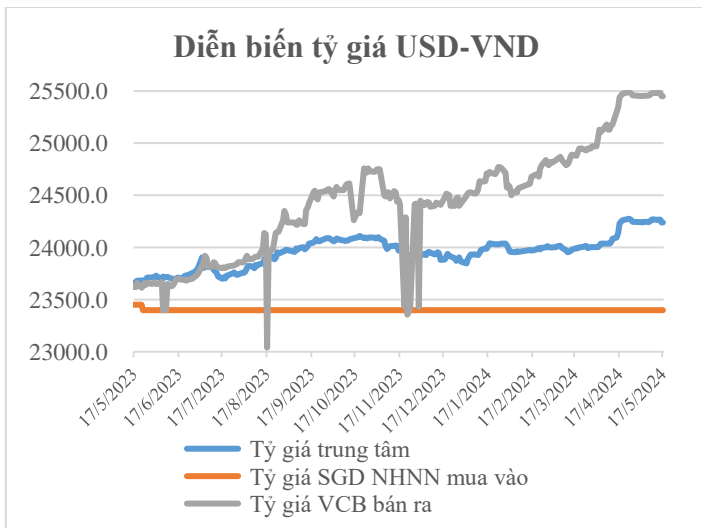


Nguồn: NHNN

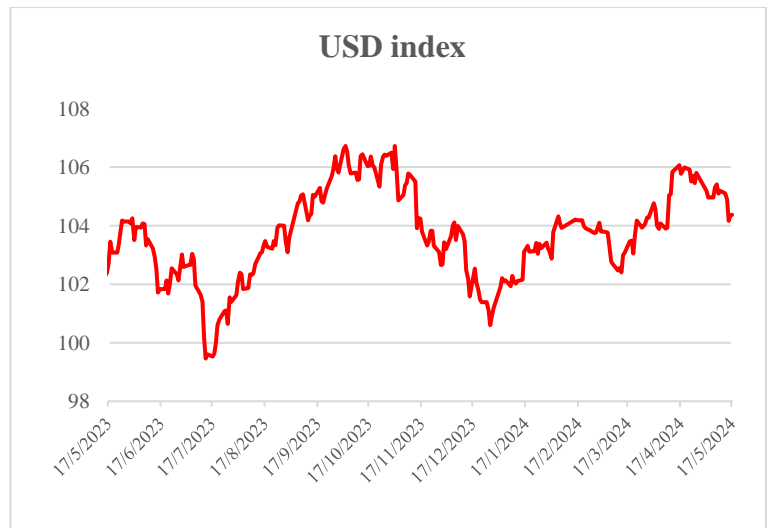


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

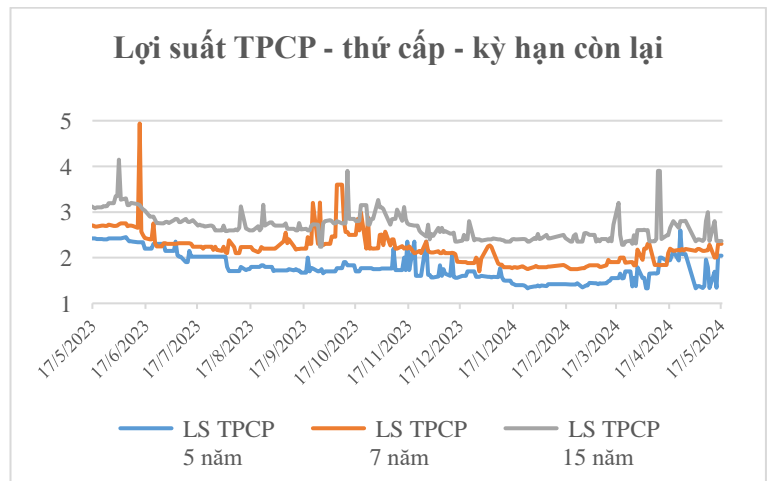
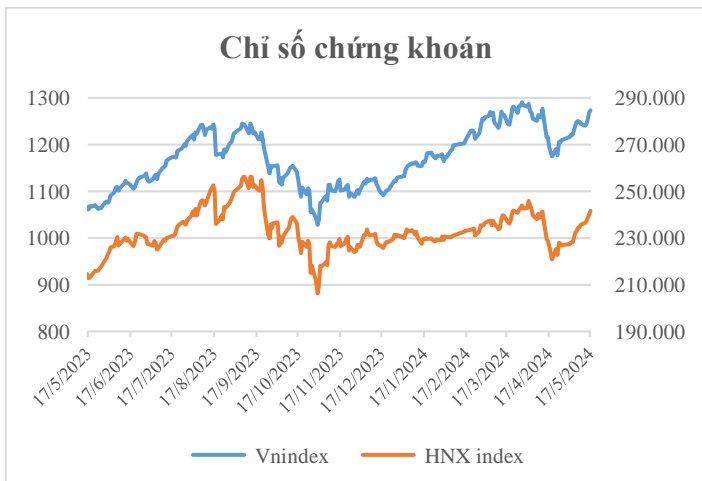


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 20 (13/05-17/5/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	12/06/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	06/06/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00%	19/03/2024	14/06/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55%	22/04/2024	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/06/2024
BoE	Anh	5.00%	4.50%	22/06/2023	20/06/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25%	13/01/2023	23/05/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	22/05/2024
BNM	Malaysia	2.75%	2.50%	03/11/2022	11/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	12/06/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	07/06/2024

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo W	+/_% theo M	+/_% YoY
EURUSD	1.08687	0.91%	2.13%	0.93%
GBPUSD	1.27009	1.41%	2.14%	2.36%
AUDUSD	0.66930	1.37%	4.23%	1.15%
USDJPY	0.61335	1.90%	3.91%	-1.49%
USDCNY	155.608	-0.09%	0.65%	12.18%
USDCAD	7.23237	-0.02%	-0.26%	2.59%
USDRUB	1.36116	-0.44%	-1.15%	0.83%
USDKRW	90.9500	-1.41%	-3.02%	13.13%
DXY	1353.22	-1.30%	-1.85%	1.41%
USDTHB	104.490	-0.77%	-1.58%	0.87%
USDSGD	36.0855	-2.00%	-1.99%	4.84%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% W	+/_% M	+/_% YoY
United States	4.4100	-0.08%	-0.22%	0.69%
United Kingdom	4.1320	-0.04%	-0.15%	0.18%
Japan	0.9690	0.03%	0.08%	0.58%
Australia	4.2670	-0.10%	-0.08%	0.68%
Germany	2.5190	0.01%	0.03%	0.11%
China	2.3150	0.02%	0.07%	-0.40%
Singapore	3.2390	-0.02%	-0.14%	0.44%
South Korea	3.4790	-0.07%	-0.17%	0.08%
Taiwan	1.5950	-0.01%	-0.08%	0.43%
Thailand	2.7530	-0.05%	0.00%	0.24%
Vietnam	2.7820	-0.08%	-0.09%	-0.31%
Hong Kong	3.7030	-0.07%	-0.25%	0.37%
Indonesia	6.8850	-0.15%	-0.03%	0.46%
Malaysia	3.8960	-0.02%	-0.07%	0.07%
Philippines	6.6880	-0.24%	-0.11%	0.94%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 W	+/_% 1 M	+/_% YTD	+/_% 1Y	+/_% 3Y
Dow Jones	+1.45%	+5.31%	+6.14%	+19.68%	+16.94%
S&P 500	+1.57%	+6.77%	+11.18%	+26.51%	+27.61%
Nasdaq	+1.82%	+9.19%	+11.16%	+31.82%	+23.87%
DAX	-0.15%	+5.47%	+11.67%	+14.94%	+21.18%
FTSE 100	+0.06%	+6.64%	+8.88%	+8.55%	+19.98%
CAC 40	-0.51%	+1.81%	+8.28%	+9.02%	+27.89%
Euro Stoxx 50	-0.28%	+2.96%	+11.99%	+15.21%	+25.78%
Nikkei 225	+3.22%	+6.31%	+17.76%	+27.91%	+39.16%
Shanghai	+0.81%	+3.54%	+6.68%	-3.35%	-8.97%
Hang Seng	+2.99%	+21.34%	+15.48%	+1.21%	-30.83%
SET	+0.74%	+3.80%	-2.34%	-8.73%	-10.94%
KOSPI	+0.66%	+5.92%	+3.39%	+8.18%	-13.03%
IDX Com	+3.51%	+3.60%	+0.96%	+9.58%	+27.18%
PSEi	+0.22%	+2.73%	+2.61%	-0.69%	+6.77%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Crude Oil USD/Bbl	80.233	1.41%	-3.50%	11.48%
Natural gas USD/MMBtu	2.6506	11.32%	28.36%	1.05%
Gasoline USD/Gal	2.5791	2.61%	-4.73%	4.56%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2431.18	3.94%	4.14%	23.41%
Silver USD/t.oz	32.026	13.21%	17.22%	35.30%
Lithium CNY/T	105500	-4.52%	-5.38%	-55.58%
Platinum SD/t.oz	51.00	-2.86%	-2.86%	-0.91%

3. Khoáng sản	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Copper USD/Lbs	5.1519	8.15%	15.16%	39.88%
Steel CNY/T	3547.00	1.93%	-1.44%	-4.45%
Iron Ore USD/T	117.02	0.08%	8.40%	9.09%
Aluminum USD/T	2624.00	3.19%	-1.78%	15.88%
Tin USD/T	33410	2.54%	5.00%	36.23%
Zinc USD/T	3043.50	1.43%	7.36%	25.05%
Nikel USD/T	21137	11.53%	13.89%	1.56%
Coal USD/T	142.15	-1.28%	0.82%	-10.79%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 19/5/2024

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Mỹ: Lạm phát chậm lại, bán lẻ chứng lại

Lạm phát (CPI) trong tháng 4/2024 chậm lại so với cùng kỳ năm trước và tháng trước, khớp dự báo.

(Dữ liệu CPI tháng 4/tháng 3/dự báo)

CPI toàn phần:

Y/Y: + 3,4%/3,5%/3,5%;

M/M: +0,3%/0,4%/0,4%.

CPI lõi:

Y/Y: +3,6%/3,8%/3,8%

M/M: +0,3%/0,4%/0,4%

Đây là mức lạm phát lõi thấp nhất kể từ tháng 4/2021.

Doanh số bán lẻ tháng 4/2024 không tăng/giảm (0%) so với tháng trước (0,6%) và dự báo (0,4%); doanh số bán lẻ nếu loại trừ dịch vụ lương thực, vật liệu xây dựng, dịch vụ xăng dầu chỉ tăng nhẹ 0,2%.

Khu vực EURO: Tăng trưởng kinh tế phục hồi, lạm phát giảm

Kinh tế khu vực EURO tăng trưởng mở rộng 0,3% trong quý I/2024, hồi phục từ mức giảm 0,1% trong 2 quý trước đó. Đây cũng là mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ quý III/2022.

Sau năm 2023 phát triển trì trệ, khu vực EURO đang trên đà hồi phục.

EC dự báo lạm phát của Eurozone sẽ giảm từ 5,4% năm 2023 xuống 2,5% trong năm nay và 2,1% vào năm 2025 và tốc độ tăng trưởng kinh tế 2024 có thể đạt 0,8% nhờ chi tiêu tiêu dùng và thương mại được cải thiện, dù đầu tư chưa hồi phục.

Lạm phát (CPI) trong tháng 4/2024 xuống mức thấp nhất 3 năm qua.

CPI toàn phần:

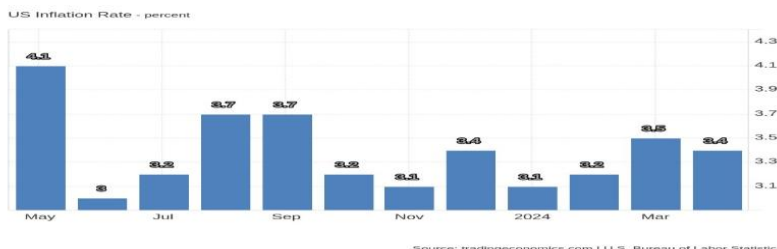
Y/Y: + 2,4%/2,4%;

M/M: +0,6%/0,8%.

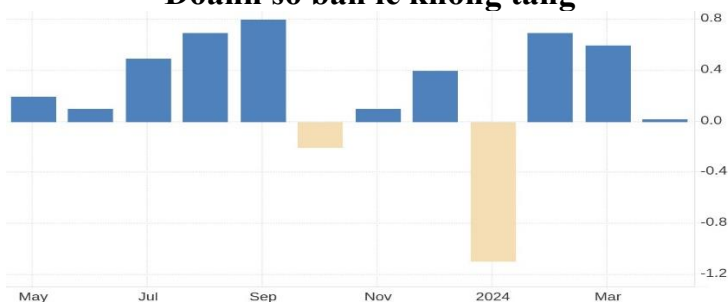
CPI lõi giảm tháng thứ 9 liên tiếp xuống còn 2,7% - thấp nhất kể từ tháng 2/2022.

(Dữ liệu CPI tháng 4/tháng 3/dự báo)

Lạm phát chậm lại như kỳ vọng

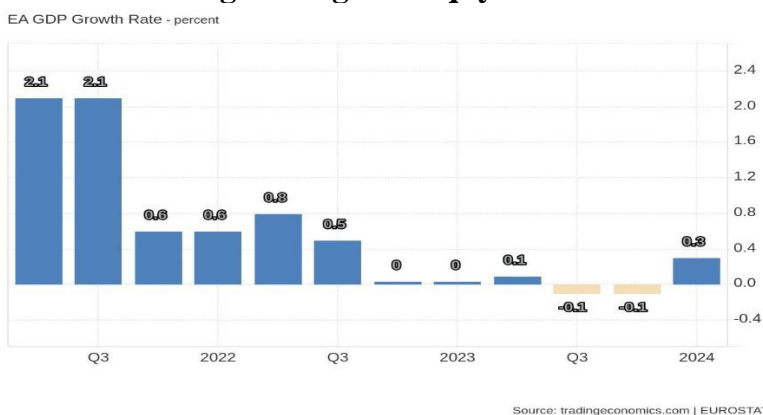


Doanh số bán lẻ không tăng

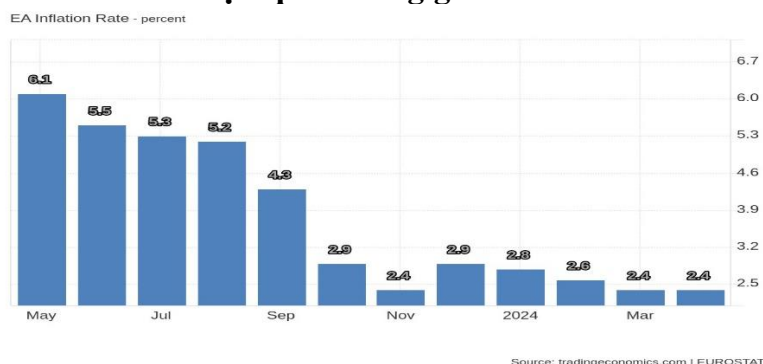


Nguồn: BLS/S&P/Tradingeconomics

Tăng trưởng GDP quý I/2024



Lạm phát đang giảm tốc



Nguồn: ECB/Tradingeconomics

Trung Quốc: Các chỉ số chính về công nghiệp, việc làm và giá cả nhìn chung được cải thiện

- Sản xuất công nghiệp tăng 6,7% trong tháng 4 so với cùng kỳ năm trước, vượt kỳ vọng tăng 5,5% và tăng đáng kể so với mức 4,5% trong tháng 3.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị là 5% - mức thấp nhất kể từ tháng 11/2024, thấp hơn so với mức tháng trước và dự báo (5,2%).

Tuy nhiên, đầu tư và bán lẻ chưa hồi phục:

- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và sản xuất giảm nhẹ so với tháng 3. Đầu tư vào lĩnh vực bất động sản giảm 9,8% so với cùng kỳ trong 4 tháng đầu năm 2024.

- Doanh số bán lẻ tháng 4/2024 tăng 2,3% y/y, thấp hơn dự báo (tăng 3,8%) và cũng chậm hơn so với tháng trước (3,1%), cũng là mức thấp nhất 15 tháng qua; Cả giai đoạn 4 tháng đầu năm, bán lẻ tăng 4,1%.

Nhật Bản: GDP Q1 giảm nhiều hơn dự kiến

Cụ thể, Nhật Bản đã giảm 0,5% GDP trong Q1 2024, nhiều hơn dự báo của thị trường 0,4%.

Tiêu dùng tư nhân đã giảm trong quý thứ tư liên tiếp (giảm -0,7% so với -0,4% trong Q4/2023), mạnh hơn so với dự báo 0,2%.

Tiêu dùng cá nhân cũng đánh dấu mức giảm mạnh nhất trong ba quý khi chi phí sinh hoạt đắt đỏ và tiền lương tăng chậm.

Giá hàng hóa thế giới

Giá vàng thế giới tăng tuần thứ 2 liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch ngày cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,3% lên 2.407,65 USD/oz - cao nhất kể từ 19/4/2024. Hợp đồng vàng tương lai tăng thêm 1,2% lên 2.412,10 USD/oz.

Giá vàng đã ghi nhận tuần tăng thứ 2 liên tiếp vào ngày cuối tuần (17/5/2024), nhờ hy vọng mới về việc hạ lãi suất của Mỹ và các biện pháp kích thích kinh tế của Trung Quốc.

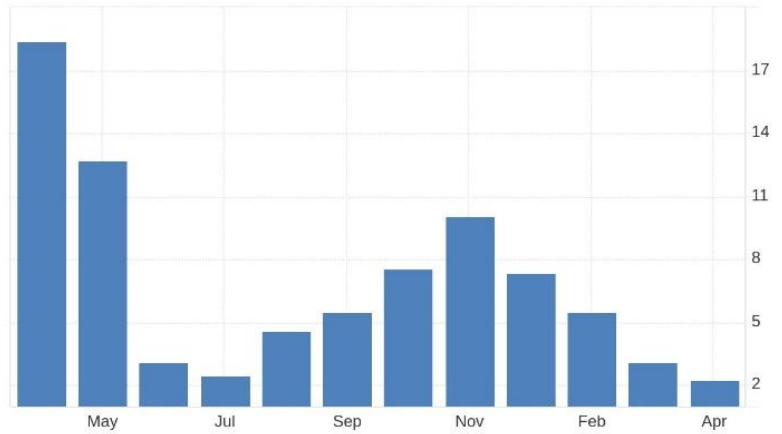
II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

FED: Dữ liệu CPI tháng 4 thúc đẩy niềm tin của các nhà hoạch định chính sách rằng đã giảm phát được ghi nhận vào năm ngoái có

Doanh số bán lẻ tiếp tục sụt giảm

CN Retail Sales YoY - percent

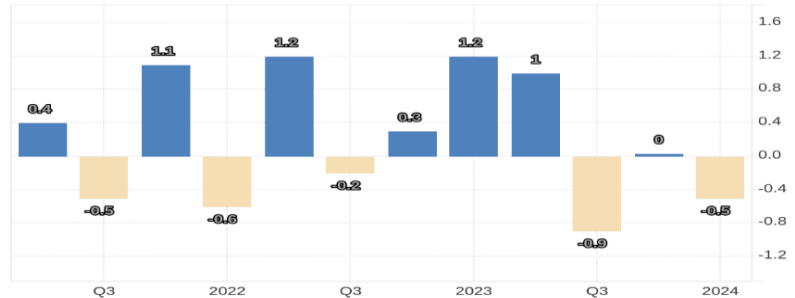


Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

GDP quý I giảm mạnh hơn dự báo

JP GDP Growth Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | Cabinet Office, Japan

Nguồn: Nikkei/Tradingeconomics

Giá dầu thế giới có tuần tăng mạnh

Tuần vừa qua, hợp đồng dầu Brent tăng 1,44%, còn hợp đồng dầu WTI tăng mạnh tới 2,3%.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu trong năm nay ở mức 1,1 triệu thùng/ngày so với 1,2 triệu thùng/ngày trong dự báo trước đó. Tổng nhu cầu dự kiến đạt trung bình 103,2 triệu thùng/ngày.

Kết thúc phiên giao dịch ngày cuối tuần, hợp đồng dầu Brent tăng 71 cent (tương đương 0,85%) lên 83,98 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 83 cent (tương đương hơn 1%) lên 80,06 USD/thùng.

Nguồn: OPEC/Kitco

Tuy nhiên, dữ liệu gần đây vẫn chưa khiến các nhà hoạch định chính sách đủ tự tin để quyết định về thời điểm hạ lãi suất.

thể được duy trì và mức lạm phát mục tiêu 2% có thể sớm đạt được.

Nguồn: Bloomberg

ECB: ECB cho biết rủi ro đối với hệ thống tài chính hầu như đã giảm bớt trong những tháng gần đây khi nợ hộ gia đình và doanh nghiệp đã giảm xuống dưới mức trước đại dịch. Tuy nhiên, nợ công có thể vẫn ở mức cao.

ECB cũng cảnh báo các quốc gia châu Âu đang “dễ bị tổn thương trước những cú sốc bất lợi” từ căng thẳng địa chính trị và lãi suất cao lâu hơn do nợ công vẫn chưa giảm.

Nguồn: ECB/Reuters

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

Ngày 16/5/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp về chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

- Các đại biểu tham dự cuộc họp đã phân tích, thảo luận sâu về tình hình quốc tế, nhất là trước việc một số nước điều chỉnh chính sách tài khóa, tiền tệ và tác động tới Việt Nam; các vấn đề liên quan điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ trong nước như: Tình hình tỉ giá, lãi suất, diễn biến thị trường vàng, lạm phát, thu ngân sách, chi tiêu công, dư địa chính sách

- Các đại biểu rà soát và đề xuất một số giải pháp điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ thời gian tới phù hợp với tình hình;

Báo cáo đánh giá bổ sung của Chính phủ trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa 15 (Phó Thủ tướng Lê Minh Khái trình bày):

1. Về đánh giá bổ sung kết quả năm 2023

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt các quy hoạch và giải ngân vốn đầu tư công.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được chú trọng, có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, cách làm; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài;

Thủ tướng yêu cầu:

- Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

- Triệt để thực hiện tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước; tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội;

- Khẩn trương nghiên cứu phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung vào hạ tầng chiến lược, nhà ở xã hội, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Huy động ngay khoảng 100 nghìn tỷ đồng phục vụ các dự án trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Về chính sách tiền tệ, cần đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa tỉ giá và lãi suất; sử dụng hợp lý các công cụ thị trường, trong đó có việc bơm tiền ra, hút tiền vào phù hợp

- Về thị trường vàng, Thủ tướng nhấn mạnh các nhiệm vụ, giải pháp thu hẹp chênh lệch giữa giá vàng miếng trong nước và quốc tế, trong đó có giải pháp truyền thông phù hợp, tăng cường thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm

Nguồn: Chinhphu.vn

Về triển khai kế hoạch phát triển KTXH những tháng đầu năm 2024

- Tăng trưởng kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động KTXH diễn ra sôi động hơn. Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam năm 2024.

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia, thúc đẩy xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng trong nước; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; bảo đảm cung ứng điện, xăng

củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

- Tình hình KTXH những tháng cuối năm tiếp tục phục hồi, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

NHNN dự thảo quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn

NHNN vừa công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 (Thông tư 02) quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 20 (13/05-17/05/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng giảm so với tuần trước.

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 6.000 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất đi ngang ở 3,75%/năm ở 4 phiên đầu tuần, phiên cuối tuần tăng lên mức 3,85%, có 13.100 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 20 (13/05-17/05/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD tăng.

- Chỉ số USD Index về quanh mốc 105 điểm.

dầu; phát triển du lịch; xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Làm việc với các địa phương để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển KTXH; trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia...

Nguồn: Chinhphu.vn

Thông tư 02 hiện quy định thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ được thực hiện đến hết ngày 30/06/2024. NHNN dự thảo Thông tư sửa đổi đề xuất kéo dài thêm 6 tháng thời gian cơ cấu thời hạn trả nợ cho khách hàng. Cụ thể, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hết ngày 31/12/2024.

Nguồn: NHNN

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần 13-17/5, lãi suất VND liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn qua hầu hết các phiên. Chốt ngày 17/5, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 3,95% (-0,30 điểm phần trăm); 1 tuần 4,22% (-0,21 điểm phần trăm); 2 tuần 4,40% (-0,26 điểm phần trăm); 1 tháng 4,65% (-0,15 điểm phần trăm).

- Trên thị trường mở tuần 13-17/5, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 28.000 tỷ VND, lãi suất 4,25%. Có 7.506,03 tỷ đồng trúng thầu và 7.337,87 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

- Thị trường ngoại tệ trong tuần 13-17/5, tỷ giá trung tâm chủ yếu được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm. Chốt ngày 17/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.239 VND/USD, giảm 32 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Sở Giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua USD ở mức 23.400 VND/USD, trong khi giá bán USD được niêm yết ở mức 25.450 VND/USD qua tất cả các phiên.

- Tỷ giá VND-USD liên ngân hàng ít biến động trong tuần từ 13/05 - 17/05. Kết thúc phiên 17/05, tỷ giá liên ngân hàng đóng cửa tại 25.450 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP & TP CBLCP: Tuần 20 (13/05-17/05/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **6.755/10.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là gần 48%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 5 năm - lãi suất 1,72 % (tăng 0,03 điểm %); 10 năm - lãi suất 2,61 % (tăng 0,03 điểm %); 15 năm - lãi suất 2,78 % (tăng 0,03 điểm %); 30 năm - lãi suất 2,86 % (tăng 0,03 điểm %); 30 năm - lãi suất 3,03 %.

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **120.790** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

Thị trường thứ cấp TPCP & TP CBLCP: Tuần 20 (13/05-17/05/2024)

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 10.144 tỷ đồng/phiên, giảm 12.69% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

Kỳ hạn	Biến động	Giá trị	Đơn vị
1 năm	tăng	1.82	điểm%
5 năm	tăng	0.73	điểm%
7 năm	tăng	0.02	điểm%
10 năm	tăng	0.33	điểm%
15 năm	tăng	1.02	điểm%

Tuần qua NĐT NN mua ròng 142.60 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
Tuần 20 (13/05-17/05/2024)	142.60
Tháng 3-2024	810.20
Q1 - 2024	-911.04
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 2.500 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 50%). Lũy kế từ đầu năm đến 17/05/2024 là 42.406 tỷ VND (có 46 đợt thông báo phát hành).

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 18.869 tỷ VND (Khối lượng 44.861).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 345.581 tỷ VND (KL đạt 976.165).

Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số tăng, thanh khoản các sàn đạt bình quân **23.061** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là **1.273,11** điểm (+28,41 điểm; +2,28%) và *HNX-Index* đóng cửa ở **241,54** điểm (+5,68 điểm; +2,49%) so với phiên cuối tuần trước.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 17/05/2024 là 66,7%, tăng 6,89 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 2457 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 22.266 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 17/05/2024: 6,951 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,419,5 triệu tỷ VND.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	Chính phủ, bộ ngành			
CP	Nghị định 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế	18/5/2024	02/7/2024	https://luatvietnam.vn/van-ban-moi.html
CP	Nghị định 51/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	15/5/2024	15/5/2024	https://luatvietnam.vn/van-ban-moi.html?page=4
TTCP	Quyết định số 412/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính giai đoạn 2024 - 2025	14/5/2024	14/5/2024	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=210232&classid=2

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	Chính phủ, bộ ngành			
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	14/5/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl?
NHNN	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn	16/5/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl?
CP	Nghị định quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức phi chính phủ	14/5/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl?
NHNN	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng	14/5/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl?